

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2017/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 12 năm 2017
“V/v tranh chấp về hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quỳnh.- Bà Phan Thị Quế.
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Lại Thị Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thái Thị T - sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990
Địa chỉ cư trú: xóm R, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An
Nghề nghiệp: Làm ruộng(Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
2. Bị đơn: Anh Ngô Kim T - sinh ngày 01/7/1989
Địa chỉ cư trú: xóm R, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An
Nghề nghiệp: Làm ruộng. (Vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung :

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị T và anh Ngô Kim T tổ chức cưới vào tháng 10/2008, trước khi cưới anh chị có quá trình tìm hiểu hôn nhân trên cơ sở tình yêu và sự tự nguyện, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán được sự đồng ý của hai gia đình, chứng kiến của bạn bè xóm làng. Trước khi cưới anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 32/2008 ngày 11/10/2008. Sau khi kết hôn thì vợ chồng

sống hạnh phúc đến năm 2010 thì bắt phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là do anh T không có ý thức làm ăn phát triển kinh tế gia đình, xây dựng hạnh phúc hôn nhân lâu dài, thường xuyên đi chơi, uống rượu về gây sự đánh đập chửi bới hành hạ vợ con. Chị T đã góp ý để anh T sửa đổi những thói hư tật xấu nhưng anh T bảo thủ không nghe, ngược lại càng hư hỏng hơn. Do muốn níu kéo hôn nhân nên chị T đã cố gắng chịu đựng níu kéo để vợ chồng đoàn tụ. Nhưng mọi cố gắng của chị không được như ý, ngược lại mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng sâu sắc, trầm trọng hơn trước. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đỉnh điểm là vào giữa năm 2017. Sau khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai gia hai bên tổ chức góp ý động viên hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng cũng không thể đoàn tụ. Không sống được với nhau chị T đã sống ly thân cắt đứt các quan hệ đối anh Ngô Kim T kể từ giữa năm 2017 đến nay, các bên không hề quan tâm liên lạc quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Thái Thị T xác định không còn tình cảm với anh T nữa, hôn nhân giữa anh chị đã thực sự tan rã không thể hàn gắn, chị T đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Kim T.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 con chung cháu Ngô Phương T1, sinh ngày 08/10/2009; Ngô Thái Bảo T2, sinh ngày 31/10/2010 và cháu Ngô Thái Bảo A, sinh ngày 31/10/2010. Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung của vợ chồng đang được anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị T liên lạc đi lại thăm nom con chung thường xuyên. Nếu ly hôn chị đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp nuôi cháu T1 và cháu T2. Giao cháu A cho anh T nuôi. Nếu được nuôi hai cháu chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị Thái Thị T không yêu cầu tòa giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án anh Ngô Kim T không hợp tác để giải quyết vụ án, Tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến của anh T để lưu tại hồ sơ vụ án. Nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do chị Thái Thị T cung cấp, xác minh tại địa phương và trình bày của chị Thái Thị T tại bản tự khai thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến chị T yêu cầu giải quyết ly hôn anh Ngô Kim T cơ bản đúng như chị T đã trình bày.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự và đề nghị giải quyết vụ án như sau :

Thẩm phán tiến hành thụ lý vụ án đúng qui định tại khoản 1 điều 28 điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 của BLTTDS. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán qui định tại Điều 48, Điều 203 của BLTTDS, xác định tư cách người tham gia tố tụng theo qui định tại Điều 68 của BLTTDS. Tiến hành thu thập xác minh chứng cứ theo qui định tại chương VII của BLTTDS, làm rõ tình tiết khách quan của vụ án. Tổ chức mở phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định tại điều 204; 208; 209; 210; 211 của BLTTDS. Đã chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu theo qui định tại điều 220 của BLTTDS. Thư ký đã thực hiện đúng qui định tại điều 51 của BLTTDS. Hội đồng xét xử thực hiện đúng qui định tại Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS. Việc chấp

hành pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng đầy đủ qui định tại điều 70 và điều 71 của BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo qui định tại Điều 70 và Điều 72 của BLTTDS.

- Về nội dung: Với các tài liệu có trong hồ sơ, thấy rằng yêu cầu của của chị Thái Thị T đề nghị giải quyết ly hôn và giải quyết nuôi con đối với anh Ngô Kim T là có căn cứ. Căn cứ các Điều 56, 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị T được ly hôn anh T.

Giao 02 con chung của vợ chồng cháu Ngô Phương T1, sinh ngày 08/10/2009; Ngô Thái Bảo T2, sinh ngày 31/10/2010 cho chị Thái Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Ngô Thái Bảo A, sinh ngày 31/10/2010 cho anh Ngô Kim T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến lúc có yêu cầu.

Chị Thái Thị T không yêu cầu giải quyết về quan hệ tài sản nên miễn xét.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Thái Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh chị Thái Thị T và anh Ngô Kim T, yêu cầu anh, chị có mặt tại Tòa án để giải quyết, nhưng anh T không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Thái Thị T có mặt, bị đơn anh Ngô Kim T vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho chị T, anh T. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn chị T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh T tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 điều 227, khoản 1 và khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Thái Thị T và anh Ngô Kim T đảm bảo đúng qui định của pháp luật, việc dẫn tới hôn nhân giữa chị T và anh T là hoàn tự nguyện. Trước khi cưới anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 32/2008 ngày 11/10/2008. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị Thái Thị T và anh Ngô Kim T là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh T đã xảy ra ngày càng trầm trọng và sâu sắc. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không tìm được sự hòa hợp trong

hôn nhân, một bên không có ý thức xây dựng hôn nhân bền vững. Do vậy vợ chồng vợ chồng va chạm với nhau qua lời nói và xử sự thiếu tôn trọng nhau dẫn đến hôn nhân đổ vỡ, vợ chồng hoàn toàn mất hết tình cảm với nhau, sau khi các bên sống ly thân vợ chồng đều không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ mà đã cắt đứt các quan hệ vợ chồng, không thương yêu quan tâm đến nhau nữa. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn gắn kết, hôn nhân đã thực sự đổ vỡ, tan rã không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Thái Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Kim T là có căn cứ, cần xử chấp nhận yêu cầu của chị.

- Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân ba con chung của vợ chồng đang sinh sống trực tiếp với anh T. Quá trình lấy lời khai của ba con chung của vợ chồng thì cả ba cháu đều có nguyện vọng được sinh sống trực tiếp với mẹ. Tuy nhiên xét thấy rằng nếu giao cả ba con chung cho một bên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng thì sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi chung của các cháu, chắc chắn quyền lợi của các cháu không được đảm bảo, ảnh hưởng đến việc ăn học và phát triển bình thường của các cháu. Ngoài ra còn ảnh hưởng đến nguồn tài chính của người trực tiếp nuôi con. Do vậy chị T đề nghị giao cháu Ngô Phương T1, sinh ngày 08/10/2009 và cháu Ngô Thái Bảo T2, sinh ngày 31/10/2010 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Ngô Thái Bảo A, sinh ngày 31/10/2010 cho anh Ngô Kim T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có cơ sở, là đảm bảo quyền lợi con chung của vợ chồng, nên cần chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Thái Thị T.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Thái Thị T không yêu cầu anh Ngô Kim T cấp dưỡng nuôi con chung nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Ngô Kim T cho đến lúc có yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản: Chị Thái Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc chị Thái Thị T phải nộp án phí sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ và Điều 56, 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

* Về quan hệ tình cảm: Chị Thái Thị T được ly hôn anh Ngô Kim T.

* Về quan hệ con chung: Giao cháu Ngô Phương T1, sinh ngày 08/10/2009 và cháu Ngô Thái Bảo T2, sinh ngày 31/10/2010 cho chị Thái Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Giao cháu Ngô Thái Bảo A, sinh ngày 31/10/2010 cho anh Ngô Kim T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngô Kim T cho đến lúc có yêu cầu.

Chị Thái Thị T, anh Ngô Kim T có quyền và nghĩa vụ đi thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

*Về án phí: áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Buộc chị Thái Thị T phải nộp 300.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Ly hôn chị đã nộp theo biên lai số: 0006620 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành - Nghệ An. Chị Thái Thị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- Người có QLNVLQ
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc